

Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 09 tháng 09 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST - HNGĐ ngày 19/8/2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn N - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 8B xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Bạch Thị Th - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 8B, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Văn N và chị Bạch Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn N và chị Bạch Thị Th tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Vũ Văn N và chị Bạch Thị Th thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Vũ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tiến Th sinh ngày 09/6/2012, (hiện anh N đang quản lý nuôi dưỡng cháu Th. Chị Bạch Thị Th

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Văn N đối với cháu Vũ Tiến Th. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn N và chị Bạch Thị Th thỏa thuận giải quyết anh N nộp toàn bộ. Anh Vũ Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000748 ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả anh Vũ Văn N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng